

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2024/HS-ST

Ngày: 12-8-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đồi

Ông Nguyễn Kim Thành

-Thư ký phiên tòa: Bà Trương Ngọc Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thanh L**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/12/1975 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: K96/117 đường N, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần A, sinh năm 1950 và bà Doãn Thị N, sinh năm: 1952; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ Trần Thị Thu H, sinh năm: 1979; có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Ngày 27/9/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/01/1994 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và “*Hủy hoại tài sản*”; Ngày 13/11/1995 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

- *Người bị hại:* Ông **Đoàn Trọng H**, sinh năm: 2001, nơi thường trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, nơi ở hiện tại: 313 đường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà **Trần Nguyễn Thanh T**, sinh năm: 1995, địa chỉ: Khố phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt)

+ Bà **Trần Thị Thu H**, sinh năm: 1975, địa chỉ: K96/117 đường Đ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm: 2003, địa chỉ: 04 đường M, phường B quận N, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 24/4/2024, Trần Thanh L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo BKS 92B1-052.18 đi đến biển Phạm Văn Đồng, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng ngồi ăn uống một mình. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 25/4/2024, L đi tìm khách sạn để ngủ. Khi đến khách sạn Mỹ Sơn, địa chỉ 313 đường C, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng thì L phát hiện anh Đoàn Trọng H - là nhân viên lễ tân khách sạn đang nằm ngủ trên ghế tại sảnh khách sạn, trên đầu có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 màu xanh đen nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này. L lén lút lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài. Khi vừa đi ra cửa thì anh H thức dậy phát hiện và tri hô nên L điều khiển xe bỏ chạy, anh H đuổi theo và kéo đuôi xe làm L té ngã xuống đường. Trần Thanh L bỏ xe chạy bộ, anh H tri hô thì anh Nguyễn Văn D - là lái xe Grab đuổi theo L. Trên đường bỏ chạy, L vớt điện thoại vừa trộm được lên vỉa hè đường Mỹ Khê 1, khi chạy đến đoạn ngã ba đường Mỹ Khê 6 - Nguyễn Công Trứ thì anh D bắt được L rồi báo cho lực lượng công an phường Phước Mỹ.

Tang vật thu giữ:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, màu xanh đen, ốp lưng điện thoại màu trong suốt (Đã trao trả cho anh Đoàn Trọng H);

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX, màu xanh dương BKS 92B1-052.18.

Tại Kết luận số 13/KL-HĐĐGTS ngày 03/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà xác định:

- 01 điện thoại di động Redmi Note 12 màu xanh đen trị giá 2.100.000 đồng;

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX, màu xanh dương BKS 92B1-052.18 do chị Trần Thị Thanh T đứng tên chủ sở hữu. Năm 2016, chị T bán lại chiếc xe này cho Trần Thị Thu H, là người sống chung cùng Trần Thanh

L, đã mua lại chiếc xe này nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ, chị H không biết việc L dùng xe đi trộm cắp ngày 25/4/2024.

Trách nhiệm dân sự: Anh Đoàn Trọng H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKS-ST ngày 09/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Thanh L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên kết luận truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh L từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giữ ngày 25/4/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Đoàn Trọng H đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 màu xanh đen không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu xanh dương, BKS: 92B1-052.18 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Thị Thu H.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 24/4/2024, Trần Thanh L đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 màu xanh đen trị giá 2.100.000 đồng của anh Đoàn Trọng H.

Hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác có giá trị 2.100.000 đồng của bị cáo Trần Thanh L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng số 77/CT-VKS-ST ngày 09/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Trần Thanh L về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Ngoài ra bị cáo còn có tiền án chưa được xóa án tích và nhân thân xấu nhưng vẫn tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo chưa có ý thức chấp hành pháp luật. Do đó, cần phải quyết định một mức hình phạt nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, ngoài 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” năm 2011 chưa được xóa án tích thì còn có nhân thân xấu vào năm 1994 bị kết án về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và “*Hủy hoại tài sản*”, năm 1995 bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải căn cứ Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng mới đủ sức răn đe, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật đối với bị cáo và phòng ngừa cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không có căn cứ xác định được thu nhập, tài sản của bị cáo nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Đoàn Trọng H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà đã thu hồi trả lại tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 màu xanh đen trả lại cho người bị hại anh Đoàn Trọng H nên không đề cập xử lý.

Đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 92B1-052.18 do bà Trần Thị Thanh Thúy đứng tên chủ sở hữu, đã bán lại xe này cho bà Trần Thị Thu H, chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ theo đúng quy định của pháp luật. Bà Hiền sống chung với bị cáo nhưng chưa đăng ký kết hôn, cho bị cáo mượn để đi lại, không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản nên cần trả lại xe cho bà Trần Thị Thu H.

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[10]. Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về áp dụng điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giữ ngày 25/4/2024.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX, màu xanh BKS 92B1-052.18 cho bà Trần Thị Thu H.

Vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 8 năm 2024.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thanh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Sơn Trà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hằng